

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **26/2020/QĐDS-ST**  
Ngày 25 tháng 5 năm 2020  
*V/v: Tuyên bố một người mất tích*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

*Chủ tọa phiên họp:* Ông **Nguyễn Ngọc Long** - Thẩm phán sơ cấp

*Thư ký phiên họp:* Bà **Phạm Thu Hương** - Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên họp:*

Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-VDS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về yêu cầu “tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 124/2020/QĐST-MPH ngày 13 tháng 5 năm 2020.

\* *Người yêu cầu:* Ông **Phạm Văn N**, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Phòng 502, nhà D2, Khu 7,2 Ha, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

\* *Người bị yêu cầu:* Cụ **Phạm Văn M**, sinh năm 1931; đăng ký hộ khẩu và cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Phòng 305, nhà N1, Khu 7,2 Ha, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cụ **Phạm Thị A**, sinh năm 1933; đăng ký hộ khẩu: Phòng 305, nhà N1, Khu 7,2 Ha, phường V, quận B, thành phố Hà Nội;

- Bà **Phạm Thị Hồng T**, sinh năm: 1959; đăng ký hộ khẩu: Số 124 ngách 267/2 đường H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội;

- Bà **Phạm Ngọc L**, sinh năm 1961; đăng ký hộ khẩu: Số 3 ngõ 7 Liễu Giai, phường L, quận B, thành phố Hà Nội;

(Người đại diện theo ủy quyền của cụ A, bà T và bà L: ông Phạm Văn N theo Giấy ủy quyền ngày 24/12/2019)

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Theo đơn yêu cầu ngày 01/11/2019 và bản tự khai ngày 07/01/2020 của người yêu cầu – ông Phạm Văn N trình bày:***

Vào ngày 26/8/2008, cụ Phạm Văn M – là bố đẻ ông N tự ý bỏ nhà đi. Khi đi cụ M không mang theo tư trang, tiền bạc, giấy tờ cá nhân. Gia đình không biết cụ đi đâu. Gia đình ông N đã tiến hành thông báo, tìm kiếm, làm đơn trình báo tại công an phường V, quận B đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng,... Tuy nhiên, đến nay đã hơn 10 năm, gia đình đã nỗ lực bằng mọi cách nhưng vẫn không có thông tin gì về cụ Phạm Văn M.

Nay ông Phạm Văn N đề nghị Tòa án nhân dân quận B ra quyết định tuyên bố mất tích đối với cụ Phạm Văn M.

Tại bản tự khai ngày 07/01/2020 của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Hồng T và bà Phạm Ngọc L có đồng quan điểm với ông Phạm Văn N. Cụ Phạm Thị A, bà T và bà L ủy quyền cho ông N thay mặt mình để giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, người yêu cầu giữ N nội dung trong đơn yêu cầu và các bản tự khai đã giao nộp cho Tòa án; khi bỏ nhà đi, cụ M không mang theo tư trang, tiền bạc, giấy tờ cá nhân; đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn N, tuyên bố cụ M mất tích theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn N, tuyên bố cụ Phạm Văn M mất tích; Về lệ phí: Ông Phạm Văn N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

## **NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận B nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ M mất tích. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích của cụ M là: Phòng 305, nhà N1, Khu 7,2 Ha, phường V, quận B, thành phố Hà Nội nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quyền yêu cầu: Ông Phạm Văn N là con đẻ của cụ Phạm Văn M, là người thừa kế hợp pháp đối với tài sản của cụ M để lại. Việc tuyên bố cụ M mất tích có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Phạm Thị A, bà T và bà L nên ông N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ M mất tích.

Xét yêu cầu của ông Phạm Văn N:

[3] Lời trình bày của ông N phù hợp với lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đã ủy quyền cho ông N) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, xác định: Vào ngày 26/8/2008, cụ Phạm Văn M tự ý bỏ nhà ra đi. Khi đi cụ M không mang theo tư trang, tiền bạc, giấy tờ cá nhân. Gia đình không biết ông đi đâu. Gia đình đã tiến hành thông báo, tìm kiếm, làm đơn trình báo tại công an phường V, quận B đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng,... Tuy nhiên, đến nay đã hơn 10 năm, gia đình đã nỗ lực bằng mọi cách nhưng vẫn không có thông tin gì về cụ Phạm Văn M.

[4] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đăng, phát thông báo tìm kiếm trên Cổng thông tin điện tử của của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ngày 10/01/2020, ngày 11/01/2020 và ngày 12/01/2020; trên Báo Nhân dân tại các số 23461, 23462 và 23463 ra các ngày 10, 11 và 12/01/2020; trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) Đài tiếng nói Việt Nam phát 17 giờ 30 phút các ngày 15, 16, 17/01/2020 (VOV 2). Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên (Ngày 10/01/2020), Tòa án vẫn chưa nhận được tin tức gì của cụ Phạm Văn M.

[5] Xét thấy, cụ Phạm Văn M đã biệt tích từ năm 2008 đến nay, mặc dù Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc cụ M còn sống hay đã chết nên có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông N, tuyên bố cụ M mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về lệ phí: Ông Phạm Văn N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo: Ông N, cụ A, bà T và bà L có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các căn cứ nhận định trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn N, tuyên bố cụ Phạm Văn M, sinh năm 1931; Đăng ký hộ khẩu và cư trú trước khi biệt tích: Phòng 305, nhà N1, Khu 7,2 Ha, phường V, quận B, thành phố Hà Nội **mất tích**.

2. Về lệ phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ông Phạm Văn N được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Ông Phạm Văn N, cụ Phạm Thị A, bà Phạm Thị Hồng T và bà Phạm Ngọc L có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2020;

Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi Cục THA dân sự quận B;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long